

# Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là không thể phủ nhận!

TS. TRẦN THỊ BÌNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: tranbinh0607@gmail.com

Nhận ngày 18 tháng 6 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2024.

**Tóm tắt:** Thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã thực thi nền dân chủ vô sản/dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đó là một nền dân chủ không chỉ hướng đến mục tiêu giải phóng giai cấp, dân tộc và mọi người dân ra khỏi áp bức, bất công, mà còn cải tạo xã hội cũ, xây dựng chế độ xã hội mới tốt đẹp, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân lao động và bảo đảm, phát huy cao nhất quyền làm chủ của nhân dân cùng với quá trình không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Từ khóa:** thực thi dân chủ; Việt Nam; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**Abstract:** Following the successful revolution for national liberation under the leadership of the Communist Party, the Democratic Republic of Vietnam (now the Socialist Republic of Vietnam) was established, practicing a proletarian/socialist democracy. This democracy not only aims at liberating the working class, the nation, and all people from oppression and injustice but also at transforming the old society, building a better social system, and advancing economic, cultural, and social development. It continually works to improve the living standards of working people and to ensure and maximize the people's right to self-governance. This effort goes hand-in-hand with the continuous promotion of democracy and the construction and perfection of a socialist rule-of-law state, by the people and for the people, under the leadership of the Communist Party of Vietnam.

**Keywords:** practicing democracy; Vietnam; socialist rule-of-law state.

## 1. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa

V.Lênin đã chỉ rõ: "Giai cấp vô sản không thể giành được thắng lợi bằng cách nào khác hơn là thông qua chế độ dân chủ, nghĩa là bằng cách thực hiện chế độ dân chủ triệt để và đem những yêu sách dân chủ được đề ra một cách kiên quyết nhất mà gắn liền với từng giai đoạn đấu tranh của họ"<sup>(1)</sup> và dân chủ phải được bảo đảm bằng hiến pháp và toàn bộ hệ thống pháp luật, nghĩa là "toàn bộ quyền lực tối cao trong nước phải thuộc về các đại biểu của nhân dân, do nhân dân bầu ra, có thể bị nhân dân bãi chức bất cứ lúc nào"<sup>(2)</sup>. Vì thế, cùng với sự phát triển của lịch sử, dân chủ cũng là một phạm trù lịch sử, là một giá trị xã hội, phát triển từ chuyên chế đến dân chủ tư sản; từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản. Từ dân

chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa<sup>(3)</sup>. Và cũng vì thế, ở Việt Nam, cùng với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì thực thi dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đã được thể hiện thông qua cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, bình đẳng, đoàn kết, bỏ phiếu kín; thông qua nội dung của các bản Hiến pháp, các bộ luật, văn bản dưới luật; các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội...

Với cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam độc lập để bầu Quốc hội khóa I, ngày 6/1/1946, lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Việt Nam được thực hiện quyền công dân của mình một cách thực sự dân chủ - đó chính là được tự do lựa chọn và bầu

những người đại diện cho mình vào Quốc hội/cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất/cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân. Tiếp đó, với những nội dung được hiến định tại Hiến pháp năm 1946: "Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam" (Điều 1); tại Hiến pháp năm 1959: "Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều thuộc về nhân dân, nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân" (Điều 4); tại Hiến pháp năm 1980: "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tất cả quyền lực thuộc về nhân dân" (Điều 6); tại Hiến pháp năm 1992: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức" (Điều 2); tại Hiến pháp năm 2013: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức" (Điều 2). Có thể thấy, ở Việt Nam chính quyền đã thực sự thuộc về nhân dân và nhân dân thực sự là chủ thể quyền lực Nhà nước/ là chủ nhân của một nước độc lập, tự do.

Cùng với đó, trong điều kiện chưa thể ban hành ngay Hiến pháp và hệ thống pháp luật đồng bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không chỉ ký Sắc lệnh số 47/SL ngày 10/10/1945 để giữ lại mọi luật lệ của chế độ cũ (chỉ trừ những điều luật trái với nền độc lập, tự do), mà còn tiếp tục ban hành hàng loạt sắc lệnh để đảm bảo thực thi dân chủ và các quyền tự do, dân chủ cho người dân. Cụ thể, Sắc lệnh số 11/SL ngày 6/9/1945 nhằm bãi bỏ thuế thân và cam kết các sắc thuế muốn được ấn định thì phải có sắc lệnh quy định; Sắc lệnh số 14/SL mở ra cuộc tổng tuyển cử để bầu Quốc hội khóa I, thiết thực thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến vừa kiến quốc, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). Kết thúc 9 năm kháng

chiến thắng lợi, miền Bắc được giải phóng, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, Quốc hội đã ban hành nhiều đạo luật quan trọng liên quan trực tiếp đến quyền tự do của người dân, như: Luật quy định quyền lập hội ngày 20/5/1957; Luật quy định quyền tự do hội họp ngày 20/5/1957; Luật bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân ngày 20/5/1957; Sắc luật về quyền tự do xuất bản ngày 18/6/1957; Luật Công đoàn ngày 5/1/1957; Luật tổ chức Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 14/7/1960. Điều đó cũng cho thấy rằng, dù trong điều kiện vừa tiến hành sự nghiệp kháng chiến vừa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, người dân Việt Nam vẫn được thực thi các quyền con người, quyền công dân phù hợp điều kiện cụ thể của đất nước.

Hơn nữa, với việc khẳng định, "ở nước ta chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ"<sup>(4)</sup> của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể thấy trong quan hệ giữa Đảng và nhân dân thì "dân là chủ" và "dân làm chủ", còn Đảng, Chính phủ, cán bộ, đảng viên là "đầy tớ" và "làm đầy tớ" cho dân. Mọi quan hệ đó cũng cho thấy rằng, nhân dân không chỉ có trách nhiệm, nghĩa vụ xây dựng, củng cố, thực hiện quyền lực của mình thông qua hệ thống chính trị và thể chế chính trị dân chủ để xây dựng, củng cố bộ máy quản lý nhà nước, phục vụ lợi ích của mình như Người đã khẳng định, mà còn phải tuân thủ pháp luật, vì "nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là: Tuân theo pháp luật Nhà nước"<sup>(5)</sup>. Đồng thời, khi nhân dân đã là chủ thể của quyền lực Nhà nước thì nhân dân không chỉ luôn ở vị trí trung tâm, mà ý chí, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân cũng luôn là trước hết, trên hết và là mục tiêu hướng tới của mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên hành trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thực tế là vậy, nên đừng có nói ở Việt Nam không có dân chủ và người dân không phải là chủ nhân của một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân

chủ, ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc như các thông tin xấu, độc mà các thế lực thù địch lan truyền trên mạng xã hội.

Từ nhận thức sâu sắc bản chất của dân chủ là [dân là chủ] và [dân làm chủ] và [dân chủ là của cải quý báu nhất của nhân dân]<sup>(6)</sup> là lợi ích thiết thực của nhân dân/là động lực/nền tảng cho sự phát triển của đất nước, của dân tộc, việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã được thực thi đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"<sup>(7)</sup>. Đó chính là dân chủ của đại đa số nhân dân lao động gắn với quyền làm chủ của người dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đặc biệt, trong điều kiện cụ thể của Việt Nam từ sau Hiệp định Giơnevơ ngày 20/7/1954 về lập lại hòa bình ở Đông Dương đến nay, có thể khẳng định rằng, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã không chỉ tập trung mọi nguồn lực để xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam quyết tâm kháng chiến chống Mỹ, để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, mà còn chú trọng xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa [trăm điều phải có thân linh pháp quyền] phù hợp, nhằm bảo đảm thực thi quyền lực của nhân dân. Các bản Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 và hệ thống pháp luật (quy định, công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân như: quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước, quyền khiếu nại, tố cáo, tiếp cận thông tin, hội họp, [ ] ) thấm nhuần tinh thần [phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân]<sup>(8)</sup>, vì [mục tiêu duy nhất là mưu cầu tự do cho mọi người] đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy<sup>(9)</sup> đã hiển hiện trở

thành hiện thực sinh động ở Việt Nam.

## 2. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là sự thật không thể bề cong

Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thể hiện rõ qua cơ chế [Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ] và được Hiến pháp, pháp luật bảo đảm; trong đó, Đảng lãnh đạo Nhà nước, xã hội và mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều xuất phát từ nhân dân, vì nhân dân, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Trong đó, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi của nhân dân [ ] đều được tổ chức, hoạt động trên tinh thần [các cơ quan Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân... Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta]<sup>(10)</sup> như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị/[nghĩa là tất cả các cán bộ, từ trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân]<sup>(11)</sup>, đều phải thấm nhuần nguyên tắc [dân chủ là thế nào? Là dân làm chủ. Dân làm chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng]<sup>(12)</sup> để thực thi công vụ; để phụng sự nhân dân với tinh thần liêm chính.

Trên thực tế, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, dù phải vừa kháng chiến vừa xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước (1945 - 1975), hay khi cả nước thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội (1975 - đến nay), thì Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đều nhất quán mục tiêu [nước ta phải đi đến dân chủ thực sự]<sup>(13)</sup> và [chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự]<sup>(14)</sup>. Vì thế, Đại hội VI của Đảng (12/1986) - Đại hội khởi xướng công cuộc đổi mới không chỉ nêu ra bài học kinh nghiệm là [trong

toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc” xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động<sup>(15)</sup>, mà còn đồng thời khẳng định: Trong thời kỳ quá độ, đó là Nhà nước chuyên chính vô sản thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chức năng của Nhà nước là thể chế hóa bằng pháp luật quyền hạn, lợi ích, nghĩa vụ của nhân dân lao động và quản lý kinh tế, xã hội theo pháp luật. Nhà nước ta phải bảo đảm quyền dân chủ thật sự của nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân<sup>(16)</sup>. Cho nên, trong quá trình tiến hành sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn liền với đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân càng khẳng định rõ dân chủ không chỉ là mục tiêu của công cuộc đổi mới, mà còn là mục tiêu, bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Vì thế, nội dung cốt lõi của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và gắn quyền làm chủ của nhân dân với trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, được thể hiện trong chính trị, kinh tế, văn hóa, phát triển xã hội, quản lý xã hội và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội cho con người, vì con người<sup>(17)</sup>. Cho nên, không phải ngẫu nhiên Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (Cương lĩnh 1991) lại chỉ rõ “toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân<sup>(18)</sup>” và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)/(Cương lĩnh 2011) lại khẳng định: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ<sup>(19)</sup>”. Đó chính là không chỉ khẳng định mà còn nhấn mạnh bản chất dân chủ của chế độ mà Việt Nam kiên định xây dựng. Cùng với đó, việc yêu cầu quán triệt và thực hiện tốt 1 trong 8 phương hướng cơ bản, đó là “xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng

mặt trận dân tộc thống nhất<sup>(20)</sup> và khẳng định: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm<sup>(21)</sup>” đã cho thấy rõ Việt Nam không ngừng thúc đẩy đổi mới, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa để bảo đảm dân chủ cho nhân dân.

Tiếp tục tinh thần của Cương lĩnh 1991 và Cương lĩnh 2011, Đại hội XII khẳng định: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội<sup>(22)</sup>” và Đại hội XIII cũng nêu rõ yêu cầu: “Tiếp tục cụ thể hoá, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả trên thực tế phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng<sup>(23)</sup>”; đồng thời, tiếp tục nhấn mạnh: “Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc<sup>(24)</sup>”.

Từ thực tế đó, có thể khẳng định rằng, trong gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều tạo nền tảng chính trị, pháp lý để dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ được phát huy mà còn ngày càng được mở rộng thông qua: 1) Việc dân chủ trong Đảng, trong hệ thống chính trị được mở rộng và nâng cao; 2) Việc tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên



nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân theo Nghị quyết 76/NQ-CP năm 2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 do Chính phủ ban hành; 3) Việc giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ của nhân dân; 4) Việc ban hành, thực hiện đồng bộ nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động; 5) Việc phát huy vai trò, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân trong quá trình tham gia giám sát, kiểm tra, phản biện xã hội về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về các chương trình, dự án, kế hoạch liên quan đến "quốc kế dân sinh" được thực thi sâu rộng thông qua việc thực thi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 và Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đây chính là sự thật! Sự thật này cho thấy Đảng và Nhà nước Việt Nam không chỉ xác định đúng khâu quan trọng, yêu cầu vừa cấp bách vừa thường xuyên, lâu dài chính là thực thi dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà còn chú trọng tăng cường pháp chế, kỷ cương, pháp luật, góp phần tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, thiết thực xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Cuối cùng, cần phải khẳng định chắc chắn rằng, ở Việt Nam cũng không có chuyện những "người bất đồng chính kiến" và những người "đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền, tôn giáo" bị Nhà nước "vụ không, quy chụp để buộc tội, bỏ tù oan" như các thế lực thù địch xuyên tạc, dối trá tung lên mạng xã hội. Đồng thời, cũng không có việc Nhà nước Việt Nam "giam giữ tù nhân lương tâm", "triệt tiêu dân chủ" mà chỉ có một sự thật - đó là những đối tượng vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 117, 331 Bộ

luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017) nhằm chống phá Đảng và Nhà nước, nên bị cơ quan chức năng truy tố, kết án, phải chấp hành hình phạt tù. Vì thế, thực thi dân chủ ở Việt Nam là không thể phủ nhận và sự thật đó bác bỏ mọi luận điệu phản động, mọi sự đánh tráo khái niệm cũng như việc nhân danh "dân chủ", giả danh đấu tranh cho "dân chủ", "nhân quyền" của các phần tử cơ hội, phản động, thù địch để tiến hành các hoạt động tàng trữ, phát tán thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

- (1) V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, T.27, tr.78.
- (2) V.I. Lênin (1997), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, T.32, tr.180.
- (3) V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, T.33, tr.206,44.
- (4), (13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.8, tr.263.
- (5), (8) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.9, tr.258,259.
- (6), (11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.10, tr.457,572.
- (7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.6, tr.232.
- (9), (10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.4, tr.21,64-65
- (12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.13, tr.83-84.
- (13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.10, tr.44.
- (14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.9, tr.3.
- (15), (16) Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, T.47, tr.362, 451-452.
- (17) Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, tr.19.
- (18), (19), (20) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.70,72,84-85.
- (21) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.169.
- (22), (23) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.1, tr.172-173,173.